TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn
Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 231/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1988; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Phùng Thị L; có vợ: Thân Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; **tiền án, tiền sự, nhân thân**: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Chu Quang V, sinh năm 1971; cư trú tại: Tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1.Chị Thân Thị T, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Anh Thân Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Chị Thân Thị S (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Huy H (vắng mặt)

3. Anh Chu Văn V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/7/2023, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L6-2847 (viết tắt là xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847) đi trên đường gom dân sinh, hướng tổ dân phố M 3 đi tổ dân phố M2, thị trấn N. Đi trên đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố M 3, thị trấn N, huyện V, lúc này trời tối, không có đèn đường nhưng Đ vẫn điều khiển xe đi với tốc độ theo Đ khai khoảng 40Km/giờ. Đ thiếu chú ý quan sát, không phát hiện anh Chu Quang V, sinh năm 1971 ở tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang đi bộ dưới lòng đường, ở phía trước cạnh mép đường bên phải theo chiều đi của Đ, để phần đầu xe mô tô va chạm vào người anh V. Sau khi va chạm giao thông, xe mô tô bị đổ, Đ và anh V ngã ra đường. Hậu quả, xe mô tô bị hư hỏng một phần, Đ bị thương tích nhẹ, anh V bị thương tích nặng nằm bất tỉnh dưới mặt đường. Cùng lúc này, chị Thân Thị S, sinh năm 1976, cùng ở tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi qua, phát hiện vụ tai nạn nên dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh hiện trường rồi cùng Đ và người dân đưa anh V đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Đ gọi người nhà đến đưa xe mô tô về nhà Đ, không trình báo sự việc đến Công an huyện V. Anh V điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 03/8/2023 ra viện, tiếp tục về nhà điều trị thương tích.

Ngày 11/7/2023, bà Thân Thị L là vợ của anh V làm đơn trình báo vụ việc Đôn điều khiển xe va chạm vào người anh V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V.

Ngày 17/7/2023, chị Thân Thị T là vợ của Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh

sát điều tra- Công an huyện V xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L6-2847.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan để làm căn cứ giải quyết vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông thuộc đường nội thị tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 10m, hai bên đường là lề đường mỗi bên rộng 2,5m; phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều từ tổ dân phố M3 đi tổ dân phố M 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; lấy chân cột đèn chiếu sáng ký hiệu TCS1/L1/17B bên phải đường làm mốc và lấy mép đường bên phải làm chuẩn; trên hiện trường xác định:

Xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 (ký hiệu số 1) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái; trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 2,6m.

Vị trí ngã của anh Chu Quang V (ký hiệu số 2) cách mép đường bên phải 1,80m và cách trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 là 2,1m.

Khoảng cách 14,5m tính từ trục bánh trước của xe mô tô biển số 98L6-2847 đến chân cột đèn chiếu sáng ký hiệu TCS1/L1/17B bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L6-2847 (màu xanh ghi): Ốp nhựa phía trước bên trái chắn bùn bánh trước có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (3,5x0,5)cm; đầu ngoài đai ốc kết nối giữa càng xe và bánh xe trước bên trái có vết mài sát kim loại bám dính bụi đất màu trắng, kích thước (1,5 x 0,2)cm; ốp nhựa phía trước đầu xe cạnh chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (1 x 1)cm, tâm vết cao cách đất 97cm; đầu tay lái bên trái có vết mài sát bục rách cao su, kích thước (2 x 2)cm; để chân trước bên trái bị cong vênh hướng từ trước về sau; bên trái giá thồ hàng phía sau có vết mài sát nhựa, kích thước (26 x 2,5)cm.

Ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V thu giữ 01 đoạn video dài 17 giây trong điện thoại của chị Thân Thị S ghi lại một phần hình ảnh vụ tai nạn giao thông sau khi Đ điều khiển xe va chạm vào người anh V.

Tại hồ sơ Bệnh án và Giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thể hiện, anh Chu Quang V vào viện điều trị thương tích từ ngày 05/7/2023 đến ngày 03/8/2023 thì ra viện với thương tích: chấn thương sọ não kín: tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, dập não đã phẫu thuật- Viêm phổi- S06.

Ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định số 40/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Chu Quang V; Quyết định số 44/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 1661/23/KLTTCT_TTPY ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Thương tích 02 vết sẹo vùng chẩm + Vết sẹo mổ vùng trán đỉnh- thái dương phải + Sẹo dẫn lưu vùng đỉnh phải + CT- Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng cấp vùng trán hai bên, đỉnh phải và liềm não vùng trán; đường vỡ dọc xương chẩm trái+ CT- Scanner sọ não (hiện tại): Hình ảnh các ổ khuyết não vùng trán hai bên (38x80)mm và thùy chẩm phải (26x49)cm; khuyết xương sọ rộng (đường kính ~120mm) vùng trán- thái dương đỉnh phải; vỡ cũ xương sọ vùng chẩm trái + điện não đồ: hiện tại hoạt động dạng chấn động não + hiện tại không liệt vận động: 69%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Quang V tại thời điểm giám định là 69% (Sáu chín phần trăm); thương tích do va chạm với vật tày gây nên, lực tác động mạnh.

Tại Kết luận giám định số 1677/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 với phương tiện khác; Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 gồm: đầu tay nắm, ốp nhựa đầu xe, chắn bùn bánh trước, đầu ốc trục bánh trước, để chân trước, tay xách phía sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên; không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cáo trạng số 222/CT- VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo trình bày thêm: Buổi tối ngày 05/7/2023 bị cáo đi làm về đi trên đường nội thị thuộc địa phận tổ

dân phố My Điền 3, bị cáo đi với tốc độ 40km/giờ, bị cáo phát hiện phía trước đi cùng chiều với bị cáo có 1 người đi bộ dưới lòng đường vì thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện có người đi bộ cùng chiều dưới lòng đường khoảng cách gần bị cáo không kịp giảm tốc độ nên để đầu xe mô tô đâm vào anh V, làm anh V bị ngã xuống đường thương tích 69%.

Chị Thân Thị T khai: Chị là vợ của bị cáo, vợ chồng bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, chiếc xe mô tô bị cáo gây tai nạn là xe của bị cáo, chị tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, đến nay đã nhận lại. Trong vụ án này chị không yêu cầu gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn kết luận giám định số 1661/KLTTCT- TTPY ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang; phù hợp với Kết luận giám định số 1677/KL- KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/7/2023, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L6-2847 đi trên đoạn đường nội thị thuộc địa phận tổ dân phố M 3, thị trấn N, huyện V. Lúc này trời tối, không có đèn đường, phía trước theo chiều đi của Đôn có anh Chu Quang V, sinh năm 1971, ở tổ dân phố M3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi bộ dưới lòng đường. Đ không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe mô tô theo Đ khai khoảng 40Km/giờ (vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ) và thiếu chú ý quan sát nên để đầu xe mô tô va chạm vào người anh V. Hậu quả, anh V bị thương tích: chấn thương sọ não kín: tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, dập não đã phẫu thuật, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%.

Trong vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của anh V, đi bộ không đúng nơi quy định, đi dưới lòng đường xe chạy, vi phạm Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cáo trạng số 222/CT- VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của anh Chu Quang V được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông có một phần

lỗi của bị hại, áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo Lê Văn Đôn có nhân thân tốt có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo không hành nghề lái xe Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh V là bị hại, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; chị Thân Thị T không yêu cầu bị cáo trả tiền bồi thường cho bị hại; chị Thân Thị L là vợ anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Vấn đề khác*: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 98L6-2847 là tài sản của Đôn, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã trả lại xe mô tô cho Đôn là có căn cứ.

[10] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.*Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 260; các điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01(một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và hoàn trả, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu HS.VP;
-Công an V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn N

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Việt Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ …….. phút ngày 21 tháng 12 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Quang Kim

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 231/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với:

Bị cáo Lê Văn Đôn, sinh năm 1988, tại Tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Văn Đôn phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 293, 331; 332, 333; 336, 337, của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

***Xử phạt*:** Bị cáo Lê Văn Đôn 01 (một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1.Giao bị cáo Lê Văn Đôn cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6.2.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.3.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.4. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, hoãn trả Hội đồng xét xử không xem xét.

6.4**.** *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6.6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ ..... phút ngày 21 tháng 12 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Hoàng Văn Tấn- Nguyễn Quang Kim	**Bùi Thị Hương**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 274/2021/HSST-QĐ	*Việt Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Vi Văn Sự, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Trung Thịnh, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021.

Theo điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 24/12/2021)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
- Trại tạm giam;	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Việt Yên;	
- Bị cáo;	

- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hương